

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2019/HS-ST

Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Đình Quốc

2/ Ông Nguyễn Ngọc Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2019/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo: **Ngô Xuân S** (Tên gọi khác: Bờm), sinh ngày: 03/4/1994, tại: Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: tổ 14, ấp TS2B, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trước đó: ấp VK, xã PT, chuyển đến ấp Thạnh S 2B vào tháng 9/2017). Chỗ ở: không ổn định. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 8/12. Nghề nghiệp: không. Con ông Ngô Xuân B, sinh năm 1966, nghề nghiệp: không và bà Ngô Thị O, sinh năm 1967. Nghề nghiệp: Nhân viên. Hiện trú tại: tổ 14, ấp TS2B, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 07/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 47/2013/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2013. Bản án được tuyên khi S đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS, không tính là có án tích đối với S.

Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 28/3/2019, đến ngày 31/3/2019 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1984(có mặt).

Nơi cư trú: KP3, phường PT, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận

- Anh Trần Văn T1, sinh năm: 1986(có mặt).

Nơi cư trú: KP3, phường PT, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 22/4/2017, Ngô Xuân S và bạn gái là Mai Thị Phương T ngồi nhậu cùng Nguyễn Thị Thanh T2 tại quán bờ kè Phú Quý thuộc khu phố 7, phường Bình Hưng, TP.Phan Thiết. Ngồi nhậu chung còn có một số người khác, trong đó xác định được nhân thân gồm: Trần Văn T (sinh năm 1984), Trần Văn T1 (sinh năm 1986, cùng trú tại khu phố 3, phường Phú Tài, TP.Phan Thiết) và Lại Ngọc Tr (sinh năm 1992, trú tại thôn XĐ, xã HH, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận). Trong quá trình nhậu chung, T1 có mời S uống bia và nói: “Trước lạ sau thành người dung” đồng thời khi S và T2 đi về trước thì T1 có nói vài câu đùa giỡn với T2. Bực tức với những câu nói của T1 nên khi đang trên đường chờ T2 về nhà thì S có gặp một người bạn tên Tr và hai người bạn của Tr (không xác định được nhân thân) thì S có kể lại sự việc cho Tr và bạn của Tr nghe. Sau đó, cả nhóm đồng ý đến quán nhậu Phú Quý để đánh T1. S chờ T2 về nhà rồi đi về phòng trọ của mình ở xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc lấy 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60cm (theo lời khai của S) quay lại tìm Tr. Lúc này, Tr và hai người bạn của Tr đã chuẩn bị sẵn dao, kiếm rồi tất cả cùng quay lại quán Phú Quý. Khi đến quán, thấy nhóm của T1 vẫn còn nhậu tại vị trí lúc trước, S và nhóm của S lao vào dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào T và T1 gây thương tích, sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã thu giữ 01 USB do anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1971, trú tại kp7, phường BH, TP.Phan Thiết) là chủ quán Phú Quý cung cấp. Bên trong USB chứa 02 đoạn video do camera tại quán Phú Quý ghi lại sự việc đánh nhau vào ngày 22/4/2017.

Theo kết quả kiểm tra 02 đoạn video do camera tại quán Phú Quý ghi lại thì diễn biến sự việc như sau:

Đoạn video do camera quay khu vực vỉa hè phía trước quán nhậu Phú Quý thể hiện lúc 02 giờ 44 phút 57 giây, ngày 22/4/2017, Ngô Xuân S mặc áo sơ mi trắng ngắn tay (trên áo không có hình hoặc chữ), quần dài màu đen, xăm kín ở tay trái, tay phải cầm dao có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60cm chém liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào tay trái của Trần Văn T gây thương tích và làm T té ngã cúi mặt xuống đất thì S chém 01 nhát trúng vào vùng lưng của T gây thương tích, sau đó T đứng dậy được và chạy vào khu vực bên trong quán.

Đoạn video do camera quay tại khu vực bếp phía trong quán thể hiện lúc 2 giờ 45 phút 01 giây ngày 22/4/2017, T và Trần Văn T1 đang chạy từ phía trước vào bên trong khu vực bếp của quán Phú Quý. T chạy vào trước rồi chạy thoát ra cửa sau. Còn T1 chạy sau thì bị S dùng tay phải cầm dao đuổi theo chém về phía T1 nên T1 đã cầm ghế nhựa của quán đang để bên cạnh lên đỡ nhưng S cầm dao chém liên tục

03 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào tay phải và mặt T1 gây thương tích. Sau đó, S cùng nhóm đi cùng rời đi khỏi quán.

Sau khi đánh nhau xong thì S đã ném hung khí xuống sông Cà Ty nên không thu giữ được.

Ngoài ra, video do camera của quán ghi lại còn có 03 người thanh niên nam khác có đặc điểm lần lượt: 01 người đội mũ trắng, mặc áo sơ mi tay dài màu xám, quần dài màu đen, tay trái cầm 01 thanh kiếm lưỡi bằng kim loại; 01 người đội mũ bảo hiểm màu xanh, mặc áo thun tay ngắn màu trắng, quần dài màu đen và 01 người đội mũ màu đen, mặc áo thun tay dài màu đen, quần jean ngắn; cả hai đều cầm 01 thanh kiếm lưỡi bằng kim loại tham gia chém về phía T và T1. Tuy nhiên, do đội mũ nên không rõ mặt nên chưa có đủ cơ sở để tìm kiếm các đối tượng trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 278/2017/TgT, ngày 13/6/2017 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Trần Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trước khuỷu tay trái, đứt cơ nhị đầu, đứt thần kinh quay cánh tay trái đã được phẫu thuật: Nối thần kinh quay, nối cơ nhị đầu tay trái. Hiện sẹo vết thương lõm xấu, kích thước: 10 x 0,2cm; Hạn chế gấp, duỗi cổ - bàn tay và hạn chế gấp, duỗi, dạng, khép các ngón bàn tay trái.

- Vết thương do vật sắc gây ra, chiều hướng vết thương phụ thuộc vào tư thế tay trái của nạn nhân với vật gây thương.

- Hiện tại hạn chế gấp, duỗi cổ - bàn tay và hạn chế gấp, duỗi, dạng, khép các ngón bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%.

3. Kết luận khác: không.”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 372/2017/TgT, ngày 16/8/2017 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Trần Văn T:

1. Vết sẹo phần mềm vùng lưng trái, sẹo liền xấu, kích thước 6,5 x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%. Vết sẹo do vật sắc gây ra theo chiều hướng từ sau ra trước, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

2. Tổng tỷ lệ thương tích các vết thương gồm các vết thương vùng lưng trái và các vết thương đã được giám định tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 278/2017/TgT ngày 13/6/2017 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Thuận là: 22% + 8% = 28% (Hai tám phần trăm).

3. Kết luận khác: không.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/2017/TgT, ngày 13/6/2017 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Trần Văn T1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sẹo mặt sau vùng cẳng tay phải, đứt gân duỗi cổ tay quay, gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi chung các ngón, gãy xương (mỏm khuỷu) trụ phải đã được phẫu thuật: Nối gân duỗi cổ tay phải, nối gân duỗi cổ tay trụ phải, nẹp vít cố định mỏm khuỷu tay

phải. Hiện vết sẹo liền xấu, hình chữ C, kích thước 26 x 0,3cm; Hạn chế gấp duỗi khuỷu tay phải, hạn chế gấp duỗi cổ tay phải, đau tê các ngón bàn tay phải.

- Vết thương do vật sắc gây ra, chiều hướng vết thương phụ thuộc vào tư thế tay phải của nạn nhân với vật gây thương.

- Hiện tại hạn chế gấp duỗi khuỷu tay phải, hạn chế gấp duỗi cổ tay phải, đau tê các ngón bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

3. Kết luận khác: Không.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 384/2017/TgT, ngày 31/8/2017 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Trần Văn T1:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sẹo phần mềm vùng má phải, sẹo liền, kích thước: 5,5 x 0,3cm, hình chữ J; Ảnh hưởng nhẹ đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

- Vết sẹo do vật sắc gây ra theo chiều hướng từ trái qua phải.

- Hiện tại ảnh hưởng nhẹ đến thẩm mỹ.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là $26\% + 6\% = 30\%$.

3. Kết luận khác: Không.

Về bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, Trần Văn T yêu cầu Ngô Xuân S bồi thường số tiền 25.793.000 đồng (kèm theo hóa đơn điều trị). S đã bồi thường cho T 10.000.000 đồng. Hiện còn 15.793.000 đồng chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, Trần Văn T1 yêu cầu S bồi thường số tiền 35.540.000 đồng (có hóa đơn kèm theo). Hiện S chưa thực hiện bồi thường.

Vật chứng vụ án là 01 USB hiện đang đi kèm hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, thời gian tố tụng ban đầu, Ngô Xuân S đã thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội như trên. Đến ngày 26/4/2019, S thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận chém Trần Văn T tại khu vực bàn nhậu trước quán Phú Quý.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Ngô Xuân S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù;

Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền còn lại 15.793.000 đồng và bồi thường cho Trần Văn T1 số tiền 35.540.000 đồng nên công nhận sự thỏa thuận này.

Bị cáo không bào chữa về lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đều đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với Trần Văn T, còn Trần Văn T1 bị cáo có chém liên tục 03 nhát nhưng không trúng vào người T1 mà trúng vào ghế 02 nhát và 01 nhát vào cánh cửa nên thương tích của T1 không phải do bị cáo gây ra. Xét lời khai của bị cáo là không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị hại tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra, lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra và các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, kết quả kiểm tra đoạn video do Camera tại quán Phú Quý ghi lại diễn biến sự việc xảy ra giữa bị cáo và đồng bọn với bị hại T và T1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị hại, lời khai ban đầu của bị cáo và các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, kết quả kiểm tra đoạn video do Camera tại quán Phú Quý ghi lại diễn biến sự việc xảy ra giữa bị cáo và đồng bọn với bị hại T và T1, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 40 phút, ngày 22/4/2017, chỉ vì bức tức một số câu nói của Trần Văn T1 khi đang nhậu chung tại quán Phú Quý thuộc khu phố 7, phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết nên sau đó Ngô Xuân S đã rủ Tr cùng hai người bạn của Tr (tất cả đều không xác định được nhân thân) mang theo dao và kiếm có lưỡi bằng kim loại quay lại quán Phú Quý với mục đích đánh T1. Khi đến phía trước quán, S cầm 01 cây dao lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60cm trên tay phải, chém liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào tay trái của Trần Văn T, tiếp tục chém 01 nhát trúng vào vùng lưng của T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 28%. Sau đó, S rượt đuổi T chạy vào khu vực bếp của quán, S thấy Trần Văn T1 đang chạy nên cầm dao chém liên tục 03 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào tay phải và mặt T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 30%.

Hành vi cầm dao có lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, chém liên tiếp 02 nhát vào tay trái của Trần Văn T, chém 01 nhát trúng vào vùng lưng của T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 28%. Sau đó, chém liên tục 03 nhát vào tay phải và mặt Trần Văn T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 30%, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, mức hình phạt cao nhất của cùng tội danh và khung hình phạt tương ứng quy định tại BLHS năm 2015 là thấp hơn. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 nên Ngô Xuân S bị truy tố về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo các điểm b, đ khoản 2 Điều 134

BLHS năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 122/CT-VKS-HS ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, chỉ vì bức tức một số câu nói của bị hại khi đang nhậu chung, S đã cầm 01 cây dao lưỡi bằng kim loại chém liên tiếp 02 nhát vào tay trái và chém 01 nhát lưng của T; chém 03 nhát vào tay phải và mặt T1. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý bằng biện pháp hình sự nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về nhân thân: Ngày 07/6/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2013. Bản án được tuyên khi S đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015, không tính là có án tích đối với S.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, không thành khẩn nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 số tiền 35.540.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho anh T số tiền 10.000.000 đồng/25.793.000 đồng, nhưng chưa đảm bảo toàn bộ và kịp thời chi phí cho việc cứu chữa mà anh T yêu cầu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với bị hại, bị cáo đã cầm dao chém vào tay trái và lưng của Trần Văn T, chém vào tay phải và mặt của Trần Văn T1 nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

Đối tượng Tr và hai người bạn của Tr cùng thực hiện hành vi với Ngô Xuân S do chưa xác định được nhân thân nên cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 11 ngày 17/7/2019, đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

[6] Về dân sự: Anh Trần Văn T cung cấp 14 hóa đơn, gồm: hóa đơn ngày 09/5/2017 (cắt lọc vết thương): 150.000 đồng; hóa đơn ngày 05/5/2017 (khám cấp giấy chứng thương): 100.000 đồng; hóa đơn ngày 04/5/2017 (thanh toán viện phí): 10.492.960 đồng; hóa đơn ngày 04/5/2017 (mổ dịch vụ): 2.000.000 đồng; Hóa đơn ngày 24/5/2017 (giường dịch vụ): 340.000 đồng; hóa đơn ngày 22/5/2017 (phẫu thuật ngoài giờ): 6.600.000đồng; hóa đơn ngày 11/5/2017 (Kim EMG): 100.000 đồng; Hóa đơn ngày 11/5/2017 (Xquang KTS-MEG): 175.000đ; Hóa đơn ngày 11/5/2017(khám bệnh): 20.000 đồng; hóa đơn ngày 12/5/2019 (xét nghiệm) 469.000 đồng; hóa đơn ngày 01/6/2017 (tiền thuốc): 493.000 đồng; hóa đơn ngày 24/5/2017 (viện phí): 4.757.700 đồng; hóa đơn ngày 01/6/2017 (khám bệnh): 20.000 đồng. Hóa đơn ngày 09/6/2017 (khám ngoại): 75.000 đồng. Tổng cộng: 25.793.000 đồng (bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng), còn 15.793.000 đồng chưa bồi thường. Tại phiên tòa, anh T yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 15.793.000 đồng, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh T số tiền này.

Anh Trần Văn T1 cung cấp 15 hóa đơn, gồm: hóa đơn ngày 04/5/2017 (thanh toán viện phí): 9.562.820đ; hóa đơn ngày 22/5/2017(khám bệnh): 20.000đ; hóa đơn ngày 06/6/2017 (tiền thuốc): 597.660đ; hóa đơn ngày 12/6/2017 (khám ngoại): 75.000đ; hóa đơn ngày 10/7/2017 (khám bệnh): 20.000đ; hóa đơn ngày 23/5/2017 (xét nghiệm): 419.000đ; hóa đơn ngày 10/7/2017 (tiền thuốc): 816.200đ; hóa đơn ngày 05/5/2017 (khám cấp giấy chứng thương): 100.000 đ; hóa đơn ngày 04/5/2017 (mổ dịch vụ): 2.000.000 đồng; hóa đơn ngày 01/6/2017 (phẫu thuật ngoài giờ): 6.600.000 đồng; hóa đơn ngày 22/5/2017 (Xquang KTSEMG): 175.000đ; hóa đơn ngày 06/6/2017 (viện phí): 14.906.500đồng; hóa đơn ngày 02/6/2017 (phim XQ khuỷu): 130.000đồng; hóa đơn ngày 13/6/2017 (khám bệnh): 20.000 đồng; hóa đơn ngày 22/5/2017 (kim EMG): 100.000 đồng. Tổng cộng 35.540.000 đồng. Tại phiên tòa, anh T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 35.540.000 đồng, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh T1 số tiền này.

Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại là không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Xuân S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* **Xử phạt:** Ngô Xuân S 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 28/3/2019.

*** Biện pháp tư pháp:** Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự, tuyên:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Xuân S và bị hại Trần Văn T là: Bị cáo Ngô Xuân S đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 15.793.000 đồng (Mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Xuân S và người bị hại Trần Văn T1 là: Bị cáo Ngô Xuân S đồng ý bồi thường cho anh T1 số tiền 35.540.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Xuân S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.566.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo và bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSNDTP Phan Thiết;
- Cơ quan điều tra Công an Phan Thiết;
- Cơ quan THAHS Công an Phan Thiết
- Cơ quan THADS Phan Thiết;
- UBND xã Phước T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Phong Lan